

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày 09-7-2020
Về tranh chấp hợp đồng vay tiền

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê

2. Ông Kim Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Thông báo dời ngày xét xử số: 22/2020/TB-TA ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Kiên L, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Trà Tr C, xã Gi, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Thạch Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Trà Tr C, xã Gi, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Kiên L trình bày, yêu cầu:

Anh L và anh Th quen biết từ nhỏ do nhà ở gần nhau nên vài lần anh cho anh Th vay tiền không lấy lãi và anh Th đều trả rất tốt. Ngày 22/4/2020 anh cho anh Th vay tiếp 5.000.000đ, lúc giao tiền anh Th nói vay 01 ngày trả nhưng sau 03 ngày vẫn không trả nên anh tới nhà đòi. Do anh đến đòi tiền vào buổi sáng nên anh Th tỏ vẻ không vui và có cự cãi vài tiếng rồi anh đi về. Sau đó 02 ngày hoặc 03 ngày thì hai bên có xảy ra xô sát đánh nhau nguyên nhân do anh Th có ý không trả tiền. Sự việc được Công an xã H rồi đến Công an huyện C làm việc lấy lời khai. Tại Công an anh Th có thừa nhận còn thiếu tiền vay anh 5.000.000đ

nhưng cho rằng bị anh đánh nên không trả tiền. Vì vậy anh khởi kiện yêu cầu anh Th trả 5.000.000đ này, không yêu cầu trả tiền lãi chậm trả.

Tại phiên tòa anh L cho rằng sự việc xô sát giữa anh với anh Th không có gây thương tích cho người nào, vì hai bên chỉ dùng tay đánh qua lại và đã được Công an xã H, Công an huyện C xử lý xong.

Từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử, bị đơn anh Thạch Th vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với chị Thạch Thị Th cho rằng: Chị Th là em ruột của anh Thạch Th và sống chung nhà tại ấp Trà Tr C, xã Hàm Giang, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Chị Th khai có biết việc anh Th thiếu tiền vay anh L 5.000.000đ và có nhận thay anh Th các văn bản tố tụng của Tòa án giao, chị có điện thoại nói anh Th biết việc anh L khởi kiện đòi tiền vay 5.000.000đ, nói anh Th biết việc Tòa án giao thông báo, giấy triệu tập. Nhưng anh Th nói không về vì đang đi làm xa (tỉnh Bình Dương), còn số tiền 5.000.000đ thiếu anh L thì anh Th nói không trả vì đã bị anh L đánh coi như trừ tiền này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với ông Thạch H cho rằng: Ông H là cha ruột của anh Thạch Th và sống chung nhà tại ấp Trà Tr C, xã Hàm Gi, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Ông H thừa nhận có biết việc anh Th thiếu tiền vay anh L 5.000.000đ và vợ chồng ông cũng có ý định trả tiền thay cho anh Th. Sau đó, giữa anh L với anh Th xảy ra cự cãi rồi đánh nhau nên vợ chồng ông không có trả số tiền này.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành việc có mặt theo thông báo, giấy triệu tập, bị đơn vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nhận thấy ngày 22/4/2020 anh Th có mượn tiền anh L 5.000.000đ, điều này được anh Th thừa nhận tại biên bản làm việc của Công an xã Long H, chị Th và ông H là người nhà anh Th cũng xác nhận có biết anh Th mượn tiền anh L đánh bạc, anh Th được người nhà thông báo cho biết việc anh L khởi kiện nhưng không có ý kiến phản đối nên cho thấy yêu cầu khởi kiện của anh L là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đ; án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của anh Thạch Th là đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (lần thứ nhất vào ngày 08/6/2020) mà anh Th vẫn vắng mặt, không có đề nghị xét xử vắng mặt, cũng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Xét thấy việc cấp, tổng đạt thông báo, quyết định, giấy triệu tập giao là cho chị Thạch Thị Th em ruột anh Th có đủ năng lực hành vi dân sự sống chung nhà anh Th nhận thay và cam kết giao lại tận tay anh Th theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đây là triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, anh L yêu cầu anh Th trả tiền vay gốc 5.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi chậm trả. Tuy anh L không có biên nhận nợ chứng minh cho vay tiền, nhưng qua tài liệu chứng cứ biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2020 tại Công an xã Long H (bút lục 09 và 10) anh Th khai thừa nhận có vay tiền của anh L 5.000.000 đồng chưa trả. Xét thấy lời khai của anh Th tại biên bản này là phù hợp với lời khai của anh L, vụ việc cho thấy do anh Th không trả tiền vay như lời hứa nên anh L đến nhà đòi và sau đó xảy ra đánh nhau giữa hai bên.

[3] Đối với anh Th tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai của chị Thạch Thị Th là em ruột anh Th và lời khai của ông Thạch H là cha ruột anh Th đều trùng khớp lời khai anh Th tại biên bản ngày 26/4/2020 và cho rằng anh Th thiếu tiền vay anh L 5.000.000đ là đúng. Xét thấy mối quan hệ giữa anh Th với ông H, chị Th là người thân thích sống chung nhà và không có mâu thuẫn hoặc tranh chấp với nhau nên có cơ sở xác định anh Th thiếu tiền vay anh L 5.000.000 đồng là đúng sự thật. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L.

[4] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Th được chấp nhận toàn bộ nên anh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đối với anh Kiên L là người dân tộc Khmer sống ở địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khi nộp đơn khởi kiện có đơn yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[6] Về quyền kháng cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiên L.

Buộc anh Thạch Th trả cho anh Kiên L tiền vay gốc 5.000.000đ (*bằng chữ*: năm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Thạch Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đ (*bằng chữ*: ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga